

CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC VÀ CÔNG CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT MỚI

Trần Văn Chương¹, Đào Ngọc Đống²

Tóm tắt: Tiền lương có vai trò đặc biệt quan trọng đối với người lao động, đồng thời là vấn đề quan trọng góp phần ổn định an sinh xã hội và tạo động lực phát triển kinh tế-xã hội. Việc cải cách chính sách tiền lương nhằm đáp ứng mục tiêu bảo đảm đời sống của người hưởng lương và gia đình người hưởng lương, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Xuất phát từ cơ sở chính trị và pháp lý của Đảng và Nhà nước về vị trí, vai trò của ngành giáo dục và đào tạo (GD-ĐT) và cơ sở tâm lý của đội ngũ viên chức và công chức ngành GD-ĐT, bài viết đề xuất chính sách tiền lương mới đối với viên chức và công chức ngành giáo dục và đào tạo.

Từ khóa: Tiền lương, viên chức và công chức, giáo dục và đào tạo.

1. KHÁI QUÁT LÝ LUẬN VỀ CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC VÀ CÔNG CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1.1. Khái niệm tiền lương và chính sách tiền lương

1.1.1. Tiền lương

Theo Điều 90, Bộ luật Lao động năm 2019, tiền lương là số tiền mà người sử dụng lao động trả cho người lao động theo thỏa thuận để thực hiện công việc, bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác (nếu có).

Mức lương không được thấp hơn mức lương tối thiểu (là mức lương thấp nhất được trả cho người lao động làm công việc giản đơn nhất trong điều kiện lao động bình thường nhằm bảo đảm mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình họ, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội) theo quy định.

1.1.2. Chính sách tiền lương

Chính sách tiền lương bao gồm: hệ thống chế độ tiền lương với thang, bảng, mức lương, phụ cấp lương; chế độ tiền lương làm việc ban đêm, tiền lương làm thêm giờ; hình thức trả lương, cách trả lương,... gắn với tổ chức, cơ cấu hoạt động của từng cơ quan, đơn vị; gắn với tổ chức sản xuất, kinh doanh, tổ chức, phân công lao động của từng doanh nghiệp và quá trình thời gian làm việc của người lao động sau khi được tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc làm việc theo hợp đồng lao động.

¹ Viện Nghiên cứu ứng dụng Khoa học Tâm lý và Giáo dục tỉnh Đồng Nai.

² Phó Chủ tịch Hội Tâm lý-Giáo dục tỉnh Đồng Nai.

1.1.3. Vai trò của tiền lương và chính sách tiền lương

a) Tiền lương có 4 vai trò cơ bản: Tái sản xuất sức lao động; Kích thích sản xuất/ Nâng cao năng suất lao động; Thước đo giá trị sức lao động; Tích lũy.

b) Chính sách tiền lương là một chính sách đặc biệt quan trọng của hệ thống chính sách kinh tế - xã hội: Tiền lương phải thực sự là nguồn thu nhập chính bảo đảm đời sống người lao động và gia đình người hưởng lương; trả lương đúng là đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực, tạo động lực nâng cao năng suất lao động và hiệu quả làm việc của người lao động, góp phần quan trọng thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội; thúc đẩy, nâng cao chất lượng tăng trưởng và phát triển bền vững. (Nghị quyết 27- NQ/TW ngày 21/5/2018)

1.2. Khái niệm về nhân sự ngành giáo dục và đào tạo

1.2.1. Viên chức và công chức ngành giáo dục và đào tạo

a) Viên chức ngành GD-ĐT: làm việc ở các cơ sở GD-ĐT công lập, bao gồm:

- Các chức danh nghề nghiệp viên chức: giảng viên, giáo viên, nhân viên.

- Viên chức quản lý cơ sở giáo dục (CSGD): là người được bổ nhiệm giữ chức vụ quản lý có thời hạn, chịu trách nhiệm điều hành, tổ chức thực hiện một hoặc một số công việc trong cơ sở GD-ĐT nhưng không phải là công chức và được hưởng phụ cấp chức vụ quản lý.

b) Công chức ngành GD-ĐT: là những người làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính thực hiện chức năng tham mưu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo từ trung ương (cấp Bộ) đến địa phương (cấp Tỉnh và cấp huyện), bao gồm:

- Công chức lãnh đạo, quản lý: Theo quy định tại Nghị định 29/2024/NĐ-CP ngày 6/3/2024 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước. Đối với Sở GD-ĐT bao gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc Sở; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương trực thuộc Sở. Đối với Phòng GD-ĐT bao gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng.

- Công chức nghiệp vụ chuyên ngành giáo dục: là công chức đảm nhận các vị trí việc làm theo quy định tại Thông tư số 15/2023/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT Hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành giáo dục. Đối với giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư Số: 10/2023/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành lao động, người có công và xã hội trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

1.2.2. Khái niệm về nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục

a) Nhà giáo: Nhà giáo làm nhiệm vụ giáo dục và giảng dạy trong cơ sở giáo dục (Luật Nhà giáo 2019, Điều 66, khoản 1). Có thể hiểu: Nhà giáo là viên chức đảm nhận vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp ở cơ sở GD-ĐT.

b) *Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục*: là viên chức quản lý cơ sở GD-ĐT. Có thể hiểu: Cán bộ quản lý CSGD là viên chức quản lý đảm nhận vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành cơ sở GD-ĐT.

- *Cán bộ quản lý các trường mầm non, trường phổ thông, trường nghề*: là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; *trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm dạy nghề*: là giám đốc, phó giám đốc.

- *Cán bộ quản lý CSGD Đại học*: được quy định tại Thông tư Số: 04/2024/TT-BGDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành GD-ĐT trong các CSGD đại học và các trường cao đẳng sư phạm công lập; *Giáo dục nghề nghiệp*: tại Thông tư Số: 11/2023/TT-BLĐTBXH hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập.

c) *Nhân viên cơ sở giáo dục*: là viên chức đảm nhận các vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ ở cơ sở GD-ĐT (thư viện, thiết bị, văn thư, kế toán, thủ quỹ, y tế, hỗ trợ giáo dục khuyết tật, nấu ăn...)

d) *Cán bộ quản lý giáo dục (QLGD)*: là công chức ngành GD-ĐT. Có thể hiểu “Cán bộ QLGD là người làm việc trong các cơ quan quản lý GD-ĐT thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo theo phạm vi thẩm quyền được giao”.

1.3. Chính sách tiền lương đối với viên chức và công chức ngành giáo dục và đào tạo

Chính sách tiền lương đối với viên chức và công chức ngành giáo dục và đào tạo là một bộ phận của chính sách tổng thể tiền lương quốc gia. Việc quyết định thứ hạng của thang lương và các chế độ ưu đãi về các khoản phụ cấp trong hệ thống thang lương hành chính sự nghiệp của quốc gia thể chế hoá chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về vị trí, vai trò của ngành GD-ĐT và của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý ngành GD-ĐT đối với công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. THỰC TRẠNG CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC VÀ CÔNG CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

2.1. Chính sách tiền lương hiện hành

2.1.1. Đối với viên chức giáo dục và đào tạo

a) *Chính sách tiền lương đối với viên chức GD-ĐT là nhà giáo và cán bộ quản lý CSGD*: Được thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành, bao gồm: lương cơ bản và các loại phụ cấp: ưu đãi trực tiếp giảng dạy, thâm niên, chức vụ lãnh đạo, kiêm nhiệm, thâm niên vượt khung; công tác ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn; phụ cấp ưu đãi và phụ cấp trách nhiệm công việc (riêng đối với cơ sở giáo dục chuyên biệt). Ngoài ra có các loại phụ cấp đặc thù với nhà giáo là nghệ nhân, phụ cấp cho GV dạy người khuyết tật.

b) *Tiền lương đối với viên chức là nhân viên*: được hưởng theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ: Lương cơ bản, phụ cấp trách nhiệm (kế toán, thủ quỹ) và phụ cấp ưu đãi (nhân viên y tế).

2.1.2. Đối với công chức giáo dục và đào tạo (cán bộ quản lý giáo dục)

Chính sách tiền lương đối với cán bộ QLGD bao gồm lương cơ bản, phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp công vụ.

2.2. Ưu điểm và bất cập

2.2.1. Ưu điểm

a) *Đối với viên chức là nhà giáo và cán bộ quản lý CSGD*: được hưởng chính sách thâm niên, ưu đãi, đặc thù... theo quy định của pháp luật.

b) *Đối với viên chức là nhân viên*: Nhân viên kế toán, thủ quỹ được hưởng phụ cấp trách nhiệm 0,1 và thiết bị thí nghiệm 0,2 so mức lương cơ sở; nhân viên y tế được hưởng phụ cấp ưu đãi 20% so mức lương quản lý cơ bản.

c) *Đối với cán bộ quản lý giáo dục*: Cán bộ QLGD nguyên là nhà giáo hoặc cán bộ quản lý CSGD khi chuyển về công tác ở cơ quan quản lý GD-ĐT các cấp được bảo lưu phụ cấp ưu đãi trong 36 tháng tính từ ngày về công tác tại cơ quan quản lý GD-ĐT.

2.2.2. Một số bất cập

a) *Đối với viên chức là nhân viên*: (1) Các nhân viên còn lại (trừ kế toán, thủ quỹ, y tế) như Văn thư, Thư viện, Công nghệ thông tin... đều không có phụ cấp trách nhiệm hoặc ưu đãi. (2) Tất cả các viên là chức nhân viên đều không được hưởng phụ cấp công vụ 25% như công chức ở các cơ quan hành chính, Đảng, đoàn thể và tổ chức chính trị-xã hội. (3) Đa số địa phương chưa tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho trường hợp có phân hạng là nhân viên trường học mà vẫn giữ nguyên hạng chức danh nghề nghiệp kể từ khi mới tuyển dụng nên hệ số lương được hưởng vẫn theo bảng lương viên chức loại B (1,86 - 4,06) và AO (2,10 - 4,89).

b) *Đối với công chức là cán bộ quản lý giáo dục*: (1) Không có chế độ phụ cấp thâm niên, phụ cấp ưu đãi như viên chức nhà giáo. (2) Cán bộ QLGD nguyên là nhà giáo hoặc cán bộ quản lý CSGD khi chuyển về công tác ở cơ quan quản lý GD-ĐT các cấp không được bảo lưu chế độ phụ cấp thâm niên, riêng phụ cấp ưu đãi được bảo lưu trong 36 tháng tính từ ngày về công tác tại cơ quan quản lý GD-ĐT.

2.3. Nhận xét chung về chính sách tiền lương

2.3.1. Đối với nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục:

Đã hiện thức hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về vị trí, vai trò của sự nghiệp GD-ĐT và của nhà giáo (bao gồm cán bộ quản lý CSGD), đáp ứng

được nguyện vọng chính đáng của đội ngũ nhà giáo và tạo động lực quan trọng cho đội ngũ nhà giáo tin tưởng, an tâm, nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ GD-ĐT.

2.3.2. Đối với nhân viên ở cơ sở GD-ĐT

Tổng thu nhập ở mức trung bình thấp so với nhà giáo, chưa tương xứng với vai trò nhân viên phục vụ, hỗ trợ cho nhà giáo và cán bộ quản lý CSGD của ngành GD-ĐT.

2.3.3. Đối với cán bộ quản lý giáo dục:

Được thực hiện như công chức các cơ quan hành chính cùng cấp (không có chế độ phụ cấp ưu đãi, phụ cấp trách nhiệm nghề). Tổng thu nhập của từng vị trí việc làm cùng hạng chức danh nghề nghiệp của cán bộ QLGD thấp hơn so với nhà giáo và cán bộ quản lý CSGD, chưa tương xứng với vị trí, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan QLGD trong ngành GD-ĐT.

3. ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG MỚI ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC VÀ CÔNG CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

3.1. Cơ sở đề xuất chính sách tiền lương mới

3.1.1. Cơ sở chính trị và pháp lý

Cơ sở chính trị và pháp lý về vị trí, vai trò của ngành GD-ĐT và xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý thể hiện tiêu biểu như sau:

- Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI khẳng định: *“Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó, đổi mới cơ chế QLGD, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý là khâu then chốt”*.

- Nghị quyết 29/NQ-TW của Ban Chấp hành TW Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã nhấn mạnh: *“Nâng cao nhận thức và vai trò quyết định chất lượng đào tạo của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục”*. Đồng thời có chủ trương: *“Có chế độ ưu đãi đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục”, “Lương của nhà giáo được ưu tiên xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp và có thêm phụ cấp tùy theo tính chất công việc, theo vùng”*.

- Hiến pháp năm 2013, Điều 61: *“Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”*.

- Luật Giáo dục năm 2019, Điều 66, Khoản 2: *“Nhà giáo có vai trò quyết định trong đảm bảo chất lượng giáo dục, có vị thế quan trọng trong xã hội, được xã hội tôn vinh”*. Tiền lương được quy định tại Điều 76: *Nhà giáo được xếp lương phù hợp với vị trí việc làm và lao động nghề nghiệp; được ưu tiên hưởng phụ cấp đặc thù nghề theo quy định của Chính phủ*.

Đặc biệt phân khởi, tin tưởng, ngày 12/8/2024 Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 91-KL/TW về Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW đã khẳng định: *“Thực hiện*

chủ trương lương của nhà giáo được ưu tiên xếp cao nhất trong hệ thống thang lương hành chính sự nghiệp và có thêm phụ cấp theo tính chất công việc, theo vùng”.

3.1.2. Cơ sở tâm lý

Thực tế thời gian qua đến hiện nay, công tác trong cùng ngành GD-ĐT nhưng đội ngũ cán bộ QLGD ở cơ quan quản lý GD-ĐT và nhân viên ở cơ sở GD-ĐT không có được phụ cấp thâm niên và phụ cấp ưu đãi như đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý CSGD; đội ngũ nhân viên ở cơ sở GD-ĐT cũng không có chế độ công vụ như nhân viên là công chức; Cán bộ quản lý CSGD và nhà giáo giỏi được điều động về cơ quan QLGD các cấp không được bảo lưu phụ cấp thâm niên, phụ cấp ưu đãi (chỉ được 36 tháng) và phụ cấp chức vụ (đối với cán bộ quản lý CSGD), dẫn đến đội ngũ cán bộ QLGD và nhân viên ở cơ sở GD-ĐT có tâm tư nguyện vọng, mong muốn được lãnh đạo Đảng và Nhà nước quan tâm có chính sách ưu đãi phù hợp vừa để ghi nhận vị trí, vai trò của mình trong ngành GD-ĐT, vừa khích lệ, động viên đội ngũ công chức quản lý, điều hành ngành GD-ĐT và đội ngũ nhân viên phục vụ, hỗ trợ hoạt động GD-ĐT ở cơ sở, tạo động lực thúc đẩy toàn ngành GD-ĐT cùng nỗ lực nâng cao chất lượng, hiệu quả GD-ĐT đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT theo Nghị quyết 29-NQ/TW.

3.2. Đề xuất chính sách tiền lương mới

3.2.1. Đối với viên chức là nhà giáo (bao gồm cán bộ quản lý cơ sở giáo dục)

Nhà giáo ở cơ sở giáo dục và đào tạo công lập được hưởng lương và phụ cấp như sau:

- a) Lương theo bảng lương nhà giáo được xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp.
- b) Tiếp tục thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên như chế độ hiện hành.
- c) Phụ cấp ưu đãi nghề và các phụ cấp khác thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

3.2.2. Đối với viên chức là nhân viên ở cơ sở giáo dục và đào tạo

- a) Lương theo bảng lương nhân viên được xếp thứ hạng thuộc nhóm cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp.
- b) Đề xuất chung cho tất cả các vị trí việc làm của nhân viên: được hưởng chế độ phụ cấp công vụ 25%.
- c) Đề xuất riêng cho các vị trí việc làm của nhân viên có tính chất gắn với hoạt động dạy học, giáo dục của nhà giáo, bao gồm: Thư viện, Thiết bị thí nghiệm, Công nghệ thông tin, Tư vấn học sinh, Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật: được hưởng phụ cấp ưu đãi theo quy định của pháp luật.

d) Các phụ cấp khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

3.2.3. Đối với công chức là cán bộ quản lý giáo dục ở các cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo

a) Lương theo bảng lương cán bộ quản lý giáo dục được xếp thứ hạng thuộc nhóm cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp.

b) Các phụ cấp khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

c) Đối với cán bộ QLGD nguyên là viên chức nhà giáo hoặc cán bộ quản lý CSGD: cho phép bảo lưu phụ cấp thâm niên và phụ cấp chức vụ lãnh đạo (đối với cán bộ quản lý CSGD) được tính thành khoản phụ cấp riêng hoặc xem xét cho xếp vào bậc lương công chức tương đương với tổng tiền lương cơ bản và các khoản phụ cấp này.

4. KẾT LUẬN

Cải cách chính sách tiền lương không chỉ nhằm đáp ứng mục tiêu bảo đảm đời sống của người hưởng lương và gia đình người hưởng lương, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội mà còn tạo động lực giải phóng sức sản xuất, nâng cao năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực; góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Phát triển giáo dục được Đảng và Nhà nước khẳng định là “quốc sách hàng đầu”, “phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý là khâu then chốt”, vì vậy việc xem xét ban hành chính sách tiền lương mới theo đề xuất đối với nhà giáo nói riêng (bao gồm cán bộ quản lý CSGD) và nhân viên ở cơ sở GD-ĐT, cán bộ QLGD ở cơ quan quản lý GD-ĐT trên cơ sở “Thực hiện chủ trương lương của nhà giáo được ưu tiên xếp cao nhất trong hệ thống thang lương hành chính sự nghiệp và có thêm phụ cấp theo tính chất công việc, theo vùng” (Kết luận số 91-KL/TW 12/8/2024 của Bộ Chính trị về Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW) nhằm tạo được sự cân đối thu nhập giữa các lực lượng trong ngành GD-ĐT, tạo động lực thúc đẩy toàn thể viên chức và công chức ngành GD-ĐT cùng nỗ lực nâng cao chất lượng, hiệu quả GD-ĐT đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT theo Nghị quyết 29-NQ/TW.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành TW Đảng (2011), *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 19/01/2011*.
2. Ban Chấp hành TW Đảng (2013), *Nghị quyết 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành TW Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT*.
3. Ban Chấp hành TW Đảng (2018), *Nghị quyết 27/TW ngày 27/3/2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp*.

4. Bộ Chính trị (2024), *Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.*
5. Bộ GD - ĐT (2024), *Thông tư Số: 04/2024/TT-BGDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành GD-ĐT trong các CSGD đại học và các trường cao đẳng sư phạm công lập.*
6. Bộ Lao động-TB và XH (2023), *Thông tư Số: 11/2023/TT-BLĐTBXH hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập.*
7. Chính phủ (2004), *Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang..*
8. Chính phủ (2024), *Nghị định 29/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính Nhà nước.*
9. Bùi Nam (2024), *Những điểm mới nhất của dự thảo Luật Nhà giáo lần 3, giáo viên cần quan tâm, Tạp chí Giáo dục điện tử Việt Nam, ngày 10/8/2024.*
10. Quốc hội (2008), *Luật Cán bộ, công chức, Luật số: 22/2008/QH12.*
11. Quốc hội (2010), *Luật Viên chức, Luật số: 58/2010/QH12.*
12. Quốc hội (2013), *Hiến pháp năm 2013, Quốc hội K.13, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 28/22/2013.*
13. Quốc hội (2019), *Bộ luật Lao động, Bộ luật số: 45/2019/QH14.*
14. Quốc hội (2019), *Luật Giáo dục, Luật số: 43/2019/QH14.*
15. Trịnh Việt Tiến (2018), *“Đổi mới chính sách tiền lương tạo động lực làm việc cho người lao động: Một số vấn đề trao đổi”, Tạp chí Công thương điện tử, ngày 07/8/2018.*